TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **12**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 15-7-2025
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Minh Út

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Minh

Bà Đỗ Mỹ Lil

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trúc Linh là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau.

Ngày 15 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 – Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 176/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn H, sinh năm 1978 (xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là khóm F, xã S, tỉnh Cà Mau).

Chỗ ở hiện nay: Khóm D, xã C, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Tuyết S, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm F, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là khóm F, xã S, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Ngô Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Tuyết S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân năm 2002, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau ngày 21/8/2007. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không hòa hợp dẫn đến ly thân hơn 10 năm. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông H yêu cầu ly hôn với bà S.

Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung tên Ngô Thị Cẩm T (nữ), sinh năm 2002, hiện nay đã trưởng thành có việc làm ổn định.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho bà Nguyễn Tuyết S đúng theo quy định pháp luật, nhưng bà S không có văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngày 29/5/2025, nguyên đơn ông Ngô Văn H có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt đúng theo quy định pháp luật; bị đơn bà Nguyễn Tuyết S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên xem như từ bỏ quyền của mình tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông H và bà S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn H và bà Nguyễn Tuyết S tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau (nay là xã S, tỉnh Cà Mau) ngày 21/8/2007 đúng theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa ông H và bà S được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp và bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của ông Ngô Văn H, thấy rằng: Hiện nay ông H không còn tình cảm yêu thương bà S và quyết tâm mong muốn được ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án, bà S vắng mặt, không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với ông H. Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông H và bà S đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Trường hợp tiếp tục chung sống với bà S sẽ không mang lại hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông H được ly hôn với bà S.

[3] Về con chung: Ông H và bà S có 01 người con chung tên Ngô Thị Cẩm T (nữ), sinh năm 2002, hiện nay đã trưởng thành có việc làm ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Ông H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của ông H.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình; áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Ngô Văn H ly hôn với bà Nguyễn Tuyết S.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Ông Ngô Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Án phí sơ thẩm: Ông Ngô Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Ngày 15/4/2025, ông Ngô Văn H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai số 0005473 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Cà Mau), được chuyển thu.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 3 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 3 – Cà Mau;
- UBND xã S, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Dương Minh Út